

Số: 926 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần tháng 3 năm 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-ĐHNH, ngày 31/03/2021 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 34 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần.

(Danh sách đính kèm)



**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



**HIỆU TRƯỞNG**

**GS, TS. Nguyễn Đức Trung**



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**TIẾNG ANH BAN PHÂN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN**  
**ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 976/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 4 năm 2026  
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050609211836	Nguyễn Minh	Ánh	06/01/2003	HQ9-GE13	4/6			
2	050610220111	Trần Khánh	Duyên	15/11/2004	HQ10-GE13	4/6			
3	050609210375	Đào Thị Thúy	Hằng	11/06/2003	HQ9-GE06	4/6			
4	050610220201	Đỗ Đức	Huy	23/09/2004	HQ10-GE09	4/6			
5	050609210495	Nguyễn Thị Như	Huyền	08/11/2003	HQ9-GE02	4/6			
6	050610221057	Lê Thị Yên	Ly	21/12/2004	HQ10-GE32	4/6			
7	050609212040	Nguyễn Đoàn Uyển	Mi	03/06/2003	HQ9-GE02	4/6			
8	050609212043	Lê Vũ Quang	Minh	31/10/2003	HQ9-GE22	4/6			
9	050610220303	Lê Thị Mộng	Mơ	24/02/2004	HQ10-GE23	4/6			
10	050609210797	Nguyễn Nhật	Nam	09/09/2003	HQ9-GE23			90	
11	050610221098	Đỗ Thiên	Nga	16/09/2004	HQ10-GE21	4/6			
12	050610220333	Lê Thị Thanh	Ngân	10/10/2004	HQ10-GE09	4/6			
13	050611230837	Trần Trọng	Nguyên	20/11/2005	HQ11-BAF19	4/6			
14	050611230855	Nguyễn Hữu	Nhật	10/03/2005	HQ11-BAF11	4/6			
15	030134180355	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	23/10/2000	HQ6-GE06	4/6			
16	050610221215	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26/02/2004	HQ10-GE26	4/6			
17	050610221225	Nguyễn Thị Hằng	Ny	07/01/2004	HQ10-GE10	4/6			
18	050610220446	Lê Đức	Phát	04/11/2004	HQ10-GE21		6.0		
19	050611230984	Nguyễn Tấn	Phong	24/12/2005	HQ11-MAG05		5.5		
20	050608200586	Phạm Thiên Phước	Quý	20/08/2002	HQ8-GE07	4/6			
21	050610221332	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	09/01/2004	HQ10-GE05	4/6			
22	050610221310	Võ Kim	Thanh	19/07/2004	HQ10-GE30	4/6			
23	050610220558	Đặng Nguyễn Minh	Thi	10/11/2004	HQ10-GE09	4/6			
24	050610221343	Đặng Anh	Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	4/6			
25	050609211444	Đỗ Thị Thu	Thúy	09/08/2003	HQ9-GE02	4/6			
26	050610220684	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	17/01/2004	HQ10-GE13	4/6			
27	050607190603	Tạ Thị Ngọc	Tú	30/06/2001	HQ7-GE13	4/6			
28	050610221497	Bùi Nguyễn Trung	Tuấn	31/05/2004	HQ10-GE20		6.5		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050609211673	Huỳnh Nguyễn Phương Uyên	30/06/2003	HQ9-GE02	4/6			
30	050608200768	Phạm Thị Triệu Vi	02/12/2002	HQ8-GE13	4/6			
31	050611231549	Nguyễn Quốc Việt	08/05/2005	HQ11-BAF05			90	
32	030334180290	Nguyễn Lưu Cát Vũ	25/05/2000	HQ6-GE09	4/6			
33	050609211710	Nguyễn Thanh Vũ	15/12/2002	HQ9-GE08	4/6			
34	050610220735	Lê Thảo Vy	14/01/2004	HQ10-GE31	4/6			

Tổng số: 34 sinh viên



STATE BANK OF VIETNAM  
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 976



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, April 08<sup>th</sup>, 2026

## DECISION

Regarding the recognition of meeting the English proficiency graduation requirement for full-time undergraduate students enrolled in the partial English program in March 2026

### RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

*Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16<sup>th</sup>, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;*

*Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28<sup>th</sup>, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;*

*Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24<sup>th</sup>, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;*

*Pursuant to Announcement No. 311/TB-ĐHNH (March 31<sup>th</sup>, 2021) on the application of foreign language graduation requirements for full-time undergraduate high-quality programs*

*Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.*

### DECISION:

**Article 1:** Recognition of meeting the English proficiency graduation requirement as specified in the training program for 34 full-time undergraduate students enrolled in the high-quality partial English program.

(List attached)



**Article 2:** Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.

**Article 3:** The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

**Recipients:**

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

**RECTOR**

(Signed)

**Nguyen Duc Trung**



**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE HIGH-QUALITY PARTIAL ENGLISH PROGRAM RECOGNIZED FOR MEETING THE ENGLISH PROFICIENCY GRADUATION REQUIREMENT – MARCH 2026 SESSION**

Issued together with Decision No: *976/QĐ-ĐHNH*, dated *08/01/2026* by the Rector of Banking University of Ho Chi Minh City

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050609211836	Nguyễn Minh Ánh	06/01/2003	HQ9-GE13	4/6			
2	050610220111	Trần Khánh Duyên	15/11/2004	HQ10-GE13	4/6			
3	050609210375	Đào Thị Thúy Hằng	11/06/2003	HQ9-GE06	4/6			
4	050610220201	Đỗ Đức Huy	23/09/2004	HQ10-GE09	4/6			
5	050609210495	Nguyễn Thị Như Huyền	08/11/2003	HQ9-GE02	4/6			
6	050610221057	Lê Thị Yến Ly	21/12/2004	HQ10-GE32	4/6			
7	050609212040	Nguyễn Đoàn Uyên Mi	03/06/2003	HQ9-GE02	4/6			
8	050609212043	Lê Vũ Quang Minh	31/10/2003	HQ9-GE22	4/6			
9	050610220303	Lê Thị Mộng Mơ	24/02/2004	HQ10-GE23	4/6			
10	050609210797	Nguyễn Nhật Nam	09/09/2003	HQ9-GE23			90	
11	050610221098	Đỗ Thiên Nga	16/09/2004	HQ10-GE21	4/6			
12	050610220333	Lê Thị Thanh Ngân	10/10/2004	HQ10-GE09	4/6			
13	050611230837	Trần Trọng Nguyên	20/11/2005	HQ11-BAF19	4/6			
14	050611230855	Nguyễn Hữu Nhật	10/03/2005	HQ11-BAF11	4/6			
15	030134180355	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	23/10/2000	HQ6-GE06	4/6			
16	050610221215	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/02/2004	HQ10-GE26	4/6			
17	050610221225	Nguyễn Thị Hằng Ny	07/01/2004	HQ10-GE10	4/6			
18	050610220446	Lê Đức Phát	04/11/2004	HQ10-GE21		6.0		
19	050611230984	Nguyễn Tấn Phong	24/12/2005	HQ11-MAG05		5.5		
20	050608200586	Phạm Thiên Phước Quý	20/08/2002	HQ8-GE07	4/6			
21	050610221332	Nguyễn Thị Hồng Thắm	09/01/2004	HQ10-GE05	4/6			
22	050610221310	Võ Kim Thanh	19/07/2004	HQ10-GE30	4/6			
23	050610220558	Đặng Nguyễn Minh Thi	10/11/2004	HQ10-GE09	4/6			
24	050610221343	Đặng Anh Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	4/6			
25	050609211444	Đỗ Thị Thu Thúy	09/08/2003	HQ9-GE02	4/6			
26	050610220684	Nguyễn Thị Cẩm Tú	17/01/2004	HQ10-GE13	4/6			
27	050607190603	Tạ Thị Ngọc Tú	30/06/2001	HQ7-GE13	4/6			
28	050610221497	Bùi Nguyễn Trung Tuấn	31/05/2004	HQ10-GE20		6.5		

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050609211673	Huỳnh Nguyễn Phương Uyên	30/06/2003	HQ9-GE02	4/6			
30	050608200768	Phạm Thị Triệu Vi	02/12/2002	HQ8-GE13	4/6			
31	050611231549	Nguyễn Quốc Việt	08/05/2005	HQ11-BAF05			90	
32	030334180290	Nguyễn Lưu Cát Vũ	25/05/2000	HQ6-GE09	4/6			
33	050609211710	Nguyễn Thanh Vũ	15/12/2002	HQ9-GE08	4/6			
34	050610220735	Lê Thảo Vy	14/01/2004	HQ10-GE31	4/6			

Total: 34 students

